TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-PT
Ngày 04 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị L ,** tên gọi khác: không; sinh năm: 1981; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố Tiến Y , thị trấn M (nay là thị trấn Thịnh Vượng), huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Nh (đã chết) và bà Lương Thị T ; chồng: Tạ Thanh L ; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/7/2024 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2019, Trần Thị L trúng đấu giá 01 lô đất có địa chỉ tại xã Gia Thịnh, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số thửa 1356, tờ bản đồ số 03, sau đó được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị L và chồng là anh Tạ Thanh L , sinh năm 1976, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 3 năm 2020, L đã bán lô đất này cho anh Trần Văn Đ , sinh năm 1990 và vợ là chị Kiều Thị T , sinh năm 1990, đều trú tại xã Gia Hòa, huyện Gia V với giá 630.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 11 năm 2020, Trần Thị L thấy

trên mạng xã hội Facebook có đăng bài quảng cáo dịch vụ làm giấy tờ giả. Lúc này, do cần tiền chi tiêu cá nhân, L đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa bán cho người khác lấy tiền. Sau đó, L chủ động sử dụng số điện thoại 0374728189 của mình gọi cho số điện thoại đăng trên bài quảng cáo giấy tờ giả, đề nghị làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hai bên thỏa thuận thống nhất làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 3.000.000 đồng (*L không nhớ tài khoản Facebook đăng bài, không rõ tên tuổi địa chỉ cũng như số điện thoại người này*). Sau khi thoả thuận xong, L nhắn tin cho người làm giả giấy tờ các thông tin gồm: Lô đất có số thửa 1356, thuộc tờ bản đồ số 03; địa chỉ đất tại xã Gia Thịnh, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình; diện tích 109,2m^2; tên người sử dụng đất là Tạ Thanh L , sinh năm 1976, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 0370760003673 và Trần Thị L , sinh năm 1981, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 037181000763; người ký Giấy chứng nhận là Chủ tịch UBND huyện Gia V ông Hoàng Mạnh Hùng. Đến khoảng tháng 2 năm 2021, có 01 nhân viên giao hàng đến giao hàng cho L , sau khi kiểm tra hàng L xác định đúng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà L đã đặt làm nên L đã trả cho người giao hàng số tiền 3.000.000 đồng bằng tiền mặt để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Sau đó, L cất giấu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên trong tủ quần áo trong phòng ngủ của L , không nói cho ai biết, mục đích đợi khi có cơ hội sẽ sử dụng để lừa bán cho người khác lấy tiền.

Đầu tháng 03 năm 2024, L gặp chị Đinh Thị Hồng T , sinh năm 1980, trú tại thôn 6, xã Gia Vượng, huyện Gia V trên đường vành đai thị trấn M là bạn bè quen biết từ trước với L , L nói với chị Tư có 01 lô đất ở xã Gia Thịnh, huyện Gia V muốn bán với ý định dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa bán lấy tiền. L chào bán lô đất cho chị Tư với giá 850.000.000 đồng. Do chị Tư biết trước đây L đã từng tham gia đấu giá đất, nghĩ việc L rao bán đất là thật nên chị Tư đã giới thiệu cho anh Hoàng Văn T , sinh năm 1983, trú tại thôn 6, xã Gia Vượng, huyện Gia V (là hàng xóm của chị Tư) mua lô đất do L chào bán. Đến trưa ngày 19/3/2024 chị Tư gọi điện cho L , hẹn L 14 giờ ngày 20/3/2024 vào nhà chị Tư để làm việc về việc mua bán đất. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/3/2024, L mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà L đặt mua nêu trên đến nhà chị Tư. Tại đây, L làm việc trực tiếp với anh Hoàng Văn T là người muốn mua đất. L và anh T thống nhất bán lô đất cho anh T với giá 850.000.000 đồng. L để Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả ra bàn cho anh T xem, sau khi xem xong anh T muốn trả hết cho L số tiền 850.000.000 đồng để mua đất luôn nhưng L không đồng ý vì L nghĩ nếu nhận đủ số tiền này thì sẽ phải cùng anh T ký ngay hợp đồng chuyển nhượng thông qua các Cơ quan nhà nước luôn, khi đó việc L làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ bị lộ. Vì vậy L chỉ chấp nhận cho anh T đặt cọc số tiền 220.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* với ý định chiếm đoạt số tiền này. Anh T đồng ý nhưng chưa đưa tiền cho L mà viết trước hợp đồng đặt cọc. Sau khi anh T viết hợp đồng và ký tên xong thì đưa L đọc lại và ký tên vào hợp đồng. Lúc này Anh T cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà L đưa để xem lại thì thấy nhiều điểm bất thường, nghi là giấy tờ giả nên đã trình báo Công

an xã Gia Vượng. Công an xã Gia Vượng đã đến nhà chị Tư làm việc, quá trình làm việc đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Trần Thị L đưa ra có số CE938285, tên người sử dụng đất là Tạ Thanh L , sinh năm 1976, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 0370760003673 và Trần Thị L , sinh năm 1981, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 037181000763; thửa đất số 1356, tờ bản đồ số 3, địa chỉ tại xã Gia Thịnh, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình; diện tích 109,2m^2; dưới mục "T.M ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA V CHỦ TỊCH" có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA V T. NINH BÌNH" và có chữ ký ghi tên Hoàng Mạnh Hùng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, số Imei: 353800083439188, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0374728189 của Trần Thị L .

- Hợp đồng đặt cọc gồm 03 liên, 1 liên gốc và 2 liên sao, đề ngày 20/3/2024 nội dung thể hiện việc anh T đặt cọc cho L số tiền 220.000.000 đồng để mua 01 lô đất số thửa 1356.

***** Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia V đã tiến hành thu thập các văn bản, tài liệu tại Huyện uỷ Gia Viễn, UBND huyện Gia V , Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia V để làm mẫu so sánh giám định. Ngày 17/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 386/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình giám định 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE938285 thu của Trần Thị L nêu trên là thật hay giả.

Tại Bản Kết luận giám định số 412/KL-KTHS-TL ngày 18/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE938285 đề ngày 20/1/2021 mang tên ông Tạ Thanh L và bà Trần Thị L là giả.*

Quá trình điều tra, Trần Thị L đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội: *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* và tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt Trần Thị L 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù, về tội: *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* 07 *(bảy)* năm tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt*

tài sản" tổng hợp hình phạt bị cáo L phải chấp hành là 10 *(mười)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm lại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Trần Thị L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bản án sơ thẩm đã tuyên hình phạt đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù. Xử phạt Trần Thị L 03 năm 03 tháng tù, về tội: *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* 06 năm 06 tháng tù về tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 09 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03 tháng 01 năm 2025, bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị L đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến cụ án; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu sài bị cáo sử dụng điện thoại Iphone 6s của mình truy cập vào mạng xã hội Facebook tìm người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 3.000.000đ,

mục đích để lừa bán cho người khác lấy tiền tiêu sài. Bị cáo L đã đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tạ Thanh L , sinh năm 1976, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 0370760003673 và Trần Thị L , sinh năm 1981, trú tại phố Tiến Y , thị trấn Me, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 037181000763; thửa đất số 1356, tờ bản đồ số 3, địa chỉ tại xã Gia Thịnh, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình; diện tích 109,2m^2, đúng vào thửa đất trước đây vợ chồng bị cáo trúng thầu vào năm 2019, vợ chồng bị cáo đã bán cho vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Kiều Thị T vào năm 2020. Sau khi bị cáo mua được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để làm hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất với anh Hoàng Văn T , sinh năm 1983 trú tại: thôn 6, xã Gia Vượng, huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình với giá 850.000.000đ, anh T đồng ý và đề nghị chuyển hết số tiền làm hợp đồng chuyển nhượng luôn, nhưng bị cáo sợ hành vi lừa đảo chiếm tiền của anh T bị lộ, nên không đồng ý mà chỉ chấp nhận cho anh T đặt cọc số tiền 220.000.000đ, sau khi viết hợp đồng đặt cọc xong anh T xem lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy nhiều điểm bất thường nghi là giấy từ giả nên đã trình báo công an xã Gia Vượng đến giải quyết, bị cáo L đã thừa nhận hành vi dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt 220.000.000đ của anh T .

Hành vi của bị cáo Trần Thị L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội tội:*"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* và tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị L , Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã xử phạt Trần Thị L 03 năm 03 tháng tù về tội: *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* 07 năm tù về tội*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo và nộp kèm tài liệu, chứng cứ thể hiện: hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, chồng bị cáo là người khuyết tật nặng; bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ và Huân chương chiến sỹ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

[4] Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia V , tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù. Xử phạt Trần Thị L 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù, về tội: *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* 06 *(sáu)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 09 *(chín)* năm 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Trần Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/4/2025.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng Thanh tra, KT nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND huyện Gia V (2 bản);
- VKSND huyện Gia V (1 bản);
- CA huyện Gia V (1 bản);
- Chi cục THADS huyện Gia V (1 bản);
- Phòng PC10 – Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phượng **Nguyễn Xuân Sơn** **Nguyễn Đức Hiệp**